TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2020/HSST**
Ngày: **10/9/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**. Chức vụ: Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Hiệp A2.

2. Ông **Ngô Rô Be**. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện T .

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (Đ đen) - sinh ngày 25/02/2003

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1976 và bà Trần Thị Ơ , sinh năm 1981. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/5/2020 Công an xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 325.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt)*

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Quốc*: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1976 và bà **Trần Thị Ơ** , sinh năm 1981 (Cha mẹ của bị cáo Q) (ông Đ , bà Ơ có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Quốc:* Ông **Trần Duy Khoa** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

** Người bị hại:*

1. Anh **Hà Văn S** - sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
2. Chị **Lưu Kim N** - sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. Anh **Đặng Ngọc H** - sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Đông B, huyện T , tỉnh Kiên Giang
2. Anh **Trần Văn H** - sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
** Người làm chứng:*
1. Anh **Nguyễn Văn K** - sinh năm 1998 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
2. Anh **Trần Văn T** - sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
3. Anh **Trần Quốc C** - sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/4/2020, Nguyễn Văn Q đi bộ đến Cầu ngang đầu Kinh 1 thuộc ấp T , Tân Hiệp B để gặp người tên Mong, khi gặp Mong, Mong đòi tiền Q mua ma túy đá thiếu của Mong trước đó chưa trả và Mong nói với Q nếu Q không trả sẽ gặp đâu đánh đó. Sau đó, Q trên đường đi bộ về ngang nhà ông Thắng thuộc ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thì nhìn thấy chiếc xe mô tô (Wave) hiệu Lotus màu đỏ-đen, biển kiểm soát 68M4-2807 của anh Hà Văn S đang đậu bên vườn chuối kế bên nhà ông Thắng không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe của anh Hà Văn S , Q đi đến nơi xe đậu, quan sát xung quanh không có ai. Lúc này, Q đi đến tháo cái móc treo đồ bên bửng trái của xe ra bỏ vào túi quần đang mặc trong người rồi dùng tay tháo bửng xe ra bứt dây max xe, nổ máy xe chạy đến tiệm cầm đồ của anh Đặng Ngọc H ở ấp Đ , xã T , huyện T để bán với giá 1.200.000 đồng, anh H hỏi Q "Xe có giấy tờ không, Q nói với anh H là xe của Q đã làm mất giấy tờ rồi, anh H nói xe không có giấy tờ ghê quá…" Q nói với anh H là xe của Q do bị đánh bài thua mới đem đi bán", thấy Q năn nỉ nên anh H đồng ý mua chiếc xe. Khi bán chiếc xe trộm cắp được 1.200.000 đồng, Q đi bộ một đoạn và điện thoại cho bạn gái tên Nhi ra đón nhưng Nhi đã đi Sài Gòn nên Nhi điện nhờ em của Nhi tên Ngàn chạy xe đến chở Q về tới Cầu Đình thuộc thị trấn T thì gặp Nguyễn Văn K là anh ruột của Q và Trần Văn T là cậu ruột của Q đi tìm Q (Vì khi bị mất xe anh S đã đến Công an trình báo, Công an có đến nhà Q để thẩm tra xác minh nên anh K và anh T nghi Q lấy trộm mới đi tìm Q). Khi gặp Q anh K có hỏi Q "Mày lấy xe của người ta đi bán hả gì rồi, người ta báo Công an rồi kìa, Q trả lời "Xe lỡ bán rồi". Q không nói gì

và bỏ đi tìm Mong để trả cho Mong tiền mua ma túy thiếu trước đó 900.000 đồng nhưng không gặp Mong nên Q gửi số tiền trên cho bà Nguyễn Thị H (gần nhà Mong) ở ấp Kinh 9, thị trấn Tân Hiệp để trả cho Mong, qua ngày sau khi Q đến hỏi bà Hai không gặp được Mong nên Quốc lấy lại 900.000 đồng, còn lại 300.000 đồng, Q mua ma túy sử dụng và lẩn trốn đến ngày 30/4/2020 thì Công an xã T tìm gặp làm việc và Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện trộm cắp xe mô tô của anh Hà Văn S .

Trong quá trình tiếp nhận tin báo, tố giác, tiến hành trưng cầu định giá chiếc xe do Nguyễn Văn Q lấy trộm và qua kết quả thẩm tra xác minh các tài liệu, nhận thấy độ tuổi của Nguyễn Văn Q không thống nhất về ngày tháng năm sinh giữa các giấy tờ tùy thân và chưa có căn cứ xác định chính xác ngày tháng năm sinh của Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định độ tuổi của Nguyễn Văn Q , để có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật, trong thời gian chờ kết quả giám định thì Nguyễn Văn Q tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp lần thứ hai như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/5/2020, Nguyễn Văn Q , đi chơi và trên đường chạy xe đạp về nhà thì thấy chị Lưu Kim N đang chạy xe mô tô về nhà chị N , Q nhìn thấy chị N có đeo cái túi xách trên người nên nảy sinh ý định lấy trộm. Thấy chị N chạy xe về đến nhà ở ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, Q chạy xe đạp ra phí sau nhà ông Út Q cặp nhà chị N để xe đạp tại đây (xe đạp của ông Trần Văn H, cậu ruột của Q) và đi bộ ra phí sau nhà chị N quan sát nhìn thấy chị M (em ruột của chị N) đang rửa chén, xong chị My đi qua nhà ông Út Lạc còn chị N thì đi vào phòng để tắm, lúc này Q đi vào nhà chị N theo lối vào cửa bên hông nhà và đi vào phòng ngủ của chị N lấy cái túi xách màu đen đang để trên cái nệm cất giấu vào trong cái áo đang mặc trên người rồi đi ra ngoài bằng đường cửa nhà sau và đi đến phía sau nhà ông Út Què lục tìm lấy trong túi xách của chị N số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng gold, còn túi xách và vật dụng cá nhân khác Q ném bỏ lại ở đám sậy phía sau nhà ông Út Què. Sau khi lấy trộm tài sản của chị N xong, Q chạy xe đạp đến Chợ Kinh 6, xã T , huyện T trả tiền Q vay của người tên Nguyên trước đó 4.700.000 đồng, số còn lại 1.300.000 đồng, Q mua ma túy của người tên L sử dụng cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, do nghi ngờ Q lấy trộm nên chị N đến nhà Q hỏi và trình bày sự việc cho gia đình Q biết và báo cơ quan Công an, do biết cháu và em của mình thường hay trộm vặt nên anh Trần Văn T (cậu ruột của Q) và Nguyễn Văn K (anh ruột của Q) điện thoại cho Trần Quốc C (cháu ruột của anh T) cùng chạy xe đi tìm Q , khi anh T , K chạy xe đến đoạn đường 600 đến Kinh 9, thị trấn T thì gặp Q đang chạy xe đạp nên anh T hỏi "Có lấy cái túi xách trong đó có tiền và điện thoại của chị N không, Q nói là không có lấy" nên anh T và anh K chạy xe đi, trên đường đi thì gặp anh C , anh T nói với anh C khi gặp Q chặn lại coi trên người Q có tiền và điện thoại không, C chạy xe đi và gặp Q chặn xe lại hỏi và kiểm tra trên người Q giấu 01 điện thoại di động, không thấy có tiền nên C điện thoại cho anh T , K chạy xe đến lấy điện thoại đem về giao cho Cơ quan

Công an, sau đó Q chạy xe đạp bỏ đi, đến ngày hôm sau 20/5/2020, Q điện thoại cho anh C hỏi xin tiền mua cơm ăn và trả tiền nhà trọ, anh C không cho và có hỏi Q còn cái túi xách trộm cắp của người ta bỏ ở đâu thì Q nói là ném bỏ ở đám sậy phía sau nhà ông Út Què, nghe vậy anh C điện thoại cho anh T , K đi tìm gặp cái túi xách cùng thẻ ATM, giấy Chứng minh nhân dân và một số vật dụng cá nhân khác và giao lại cho chị N .

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận: Tại thời điểm ngày 27/4/2020, Nguyễn Văn Q có độ tuổi là: **Từ đủ 17 năm đến 17 năm 6 tháng.**

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu định giá tài sản 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ-đen, biển kiểm soát 68M4-2807 của anh Hà Văn Sơn và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 túi xách màu xanh đen của chị Lưu Kim N do Nguyễn Văn Q trộm cắp. Các vật dụng cá nhân khác của chị Nguyên xác định không giá trị, chị Nguyên không trình báo nên không tiến hành trưng cầu giám định.

Kết luận số 10/KL-ĐGTS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T , kết luận: 01 (Một) chiếc xe Ware màu đỏ đen, nhãn hiệu LOTUS, số khung 8RR7D404002, số máy 52FMH 404002, biển số 68M4-2807 mua vào tháng 7/2019 giá 6.000.000 đồng, giá trị tài sản vào thời điểm ngày 27/4/2020 có giá là **3.500.000đ** *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Kết luận số 12/KL-ĐGTS ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T , kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng gold, mua vào tháng 02/2017 trị giá khoảng 20.000.000 đồng, có giá là **4.000.000 đồng** *(Bốn triệu đồng)*.

Kết luận số 23/KL-ĐGTS ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T , kết luận: 01 (Một) chiếc túi xách vải màu đen hiệu Carlo Rino có chiều ngang 21cm, chiều dài 24cm ở nước ngoài gửi tặng cách nay khoảng 3-4 năm có giá trị trên thị trường **100.000đ** *(Một trăm ngàn đồng)*.

Tổng số tài sản mà Nguyễn Văn Q trộm cắp của: anh Hà Văn S có giá trị là **3.500.000đ** *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng*), của chị Lưu Kim N có giá trị là **10.100.000đ** *(Mười triệu một trăm ngàn đồng)*.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTH ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q . Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 101; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Hà Văn S đã nhận lại chiếc xe Q trộm cắp; chị Lưu Kim N đã nhận lại điện thoại Iphone 7 Plus, 01 cái túi xách và gia đình Q đã bồi thường đủ 6.000.000đ, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Đặng Ngọc H là người trả tiền cho Q bán xe trộm cắp mà có là 1.200.000 đồng không yêu cầu Quốc và gia đình bồi thường thiệt hại.

* Ông Trần Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q : Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, và thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không biết chữ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn Q, trên đường đi gặp người bạn về, nhìn thấy xe mô tô của anh Hà Văn S đậu cặp lộ đal ở ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang nên nảy sinh ý định lấy trộm, lợi dụng đêm tối, đường vắng người qua lại, quan sát không thấy ai, Q đã lấy trộm chiếc xe môtô (Ware) màu đỏ đen, nhãn hiệu Lotus biển kiểm soát 68M4-2807 của anh S có giá trị **3.500.000đ** *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)* chạy đến bán cho anh Đặng Ngọc H 1.200.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, sử dụng ma túy.

Đến khoảng 18 giờ, ngày 19/5/2020, Nguyễn Văn Q thấy chị Lưu Kim N chạy xe mô tô có đeo túi xách trên người, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lợi dụng chị Lưu Kim N đi tắm, Q quan sát không có ai trong nhà lén lút đi vào phòng ngủ của chị N trộm cắp 01 túi xách vải màu đen có giá trị 100.000 đồng, bên trong túi xách có tiền Việt Nam là 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus có giá trị 4.000.000 đồng. Số tài sản mà Nguyễn Văn Q trộm cắp của chị Lưu Kim N trị giá là **10.100.000đ** *(Mười triệu một trăm ngàn đồng)*. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/4/2020 đến ngày 19/5/2020, Nguyễn Văn Q đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với giá trị là **13.600.000 đồng** *(Mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng)*.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Q về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Quốc sinh ngày 25/02/2003, tính đến thời điểm phạm tội ngày 27/4/2020 bị cáo được 17 tuổi, 02 tháng, 02 ngày; và theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận: Tại thời điểm ngày 27/4/2020, Nguyễn Văn Q có độ tuổi là: Từ đủ 17 năm đến 17 năm 6 tháng.
Căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 1 tiền sự, ngày 04/5/2020 bị Công an xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 325.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vẫn chưa nộp phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật giúp bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Hà Văn S đã nhận lại chiếc xe bị cáo Q trộm cắp; bị hại Lưu Kim N đã nhận lại điện thoại Iphone 7 Plus, 01 cái túi xách và gia đình Q đã bồi thường đủ 6.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Ngọc H là người trả tiền cho bị cáo Q bán xe trộm cắp mà có là 1.200.000 đồng không yêu cầu Q và gia đình bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng trong vụ án, sau khi trưng cầu định giá xong, đã trả lại cho bị hại Hà Văn S 01 chiếc xe Ware màu đỏ đen, nhãn hiệu LOTUS, số khung 8RR7D404002, số máy 52FMH 404002, biển số 68M4-2807; trả lại cho bị hại chị Lưu Kim N 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu vàng gold, 01 (Một) chiếc túi xách vải màu đen hiệu CARLO RINO có chiều ngang 21cm, chiều dài 24cm; là phù hợp.

[8] Đối với anh Đặng Ngọc H , là chủ tiệm cầm đồ có mua xe do Nguyễn Văn Q trộm cắp, không biết chiếc xe do bị cáo Quốc trộm cắp mà có nên chưa có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đề nghị chính quyền địa phương tuyên truyền, nhắc nhở.

Đối với ông Trần Văn H , không biết việc Q tự ý lấy chiếc xe đạp của ông chạy đi chơi và thực hiện hành vi trộm cắp đã nhận lại chiếc xe đạp, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với bà Nguyễn Thị H , người được Q gửi tiền trả cho người tên Mong và ông Trần Văn H chủ sở hữu của chiếc xe đạp mà Quốc tự ý lấy chạy đi để trộm cắp tài sản của người khác, xác định không liên quan đến vụ án nên không xem xét giải quyết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành thẩm tra, xác minh những người tên Mong, Quậy, Lý, Nguyên để xác định có liên quan đến hành vi Quốc trộm cắp tài sản và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, cho vay tiền với Q . Qua thẩm tra, xác minh: Người tên Mong được xác định có tên là Đặng Hoàng T , sinh năm 1992, thường trú ở thị trấn T , huyện T , người mà Q khai nhận đã mua ma túy và trả tiền ma túy; người tên Quậy là Trần Văn T , sinh năm 1998, thường trú ở ấp Kinh 9B, xã T , huyện T là người mà Q đưa 300.000đồng mua ma túy về sử dụng chung; người tên Lý được xác định là Lâm Văn L , thường trú ở ấp Kinh 9, thị trấn T là đối tượng nghiện ma túy; người con gái tên Nguyên, thường trú ở Chợ Kinh 6, ấp Đông Lộc, xã Thạnh Đông, Tân Hiệp để xác định Q lấy tiền trộm cắp được trả số tiền vay 4.700.000đồng. Qua thẩm tra, xác minh, xác định Đặng Hoàng T , Trần Văn T , Lâm Văn L là những người sống thang lang, đối tượng nghiện ma túy, không có hộ khẩu ổn định, hiện bỏ địa phương đi, không biết đi đâu. Đồng thời chưa xác định được ai là người tên Nguyên cho vay tiền góp ở Chợ Kinh 6, xã Thạnh Đông, Tân Hiệp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành điều tra, xác minh, xác định có liên quan

đến hành vi Nguyễn Văn Q trộm cắp tài sản hoặc có liên quan đến hành vi phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, sẽ xử lý sau.

[9] Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THADS huyện T ;*
- *Công an huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến